TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2018/DS-ST
Ngày: 10 -9 -2019
V/v tranh chấp Hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ Tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Nguyễn Chí Lin
2.Bà Trương Thị Kim Tiến

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 374/2019/TLST- DS ngày 24 tháng 7 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2019/QĐXX-ST ngày 21 tháng 8 năm 2019 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1974

Địa chỉ HKTT: Ấp Rừng Sến, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Người đại diện theo ủy quyền của bà Nh là ông Phùng Văn Kh, sinh năm 1959. Địa chỉ: 63/5C Khu phố 1, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

2.Bị đơn: Bà Bùi Thị Bích L, sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Rừng Sến, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 7 năm 2019, trong những lời khai tiếp theo tại Tòa án và tại phiên tòa do ông Phùng Văn Kh đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thí Nh trình bày:

Bà Nh là hụi viên còn bà Bùi Thị Bích L là thảo hụi nên bà Nh có tham gia với bà L các dây hụi như sau:

Hụi mở ngày 07/10/2018 là hụi ngày bà Nh tham gia 40 phần mỗi phần là 200.000 đồng, có 31 người tham gia. Bà Nh đóng được 26 ngày với số tiền

là:164.320.000đồng. Hụi mở ngày 17/10/2018 là hụi ngày, bà Nh tham gia 60 phần mỗi phần 200.000 đồng có 31 người tham gia. Bà Nh đã đóng được 16 ngày với số tiền là 155.520.000 đồng. Hụi mở ngày 21/10/2018 là hụi ngày, bà Nh tham gia 50 phần, mỗi phần là 200.000 đồng, có 31 người tham gia, bà Nh đã đóng được 06 ngày với số tiền là 48.600.000 đồng.

Hụi tuần: bà Nh tham gia 03 dây. Cụ thể: Hụi mở ngày 02/8/2018, bà Nh tham gia 05 phần, mỗi phần 1.000.000 đồng. Bà Nh đóng được 13 tuần với số tiền là 46.800.000 đồng. Hụi mở ngày 08/9/2018, bà Nh tham gia 05 phần mỗi phần 1.000.000 đồng, bà Nh đóng được 08 tuần với số tiền là 28.800.000 đồng. Hụi mở ngày 02/10/2018, bà Nh tham gia 05 phần mỗi phần 1.000.000 đồng, bà Nh đóng được 05 tuần với số tiền là 17.000.000 đồng.

Tổng số tiền bà Nh đóng là 461.540.000 đồng nhưng bà L chỉ làm giấy nợ là 413.000.000 đồng, bà Nh đồng ý số tiền này nhưng bà L không thiện chí trả. Do đó ông đề nghị bà L trả bà Nh 413.000.000 đồng và đề nghị được tính lãi 1.2%/tháng x 06 tháng x 413.400.000 đồng = 29.764.800 đồng. Tổng cộng chỉ yêu cầu là 443.164.800 đồng.

Bị đơn bà Bùi Thị Bích L trình bày: bà xác nhận có làm thảo hụi và bà Nh là hụi viên. Bà Nh có tham gia các dây hụi và đóng hụi như bà Nh nêu trên. Bà đồng ý trả nhưng xin trả dần hàng tháng mỗi tháng 200.000 đồng cho đến khi hết số nợ. Ngoài ra bà Nh còn mượn bà 100.000.000 đồng để đóng hụi nhưng trong lúc làm giấy nợ bà quên không trừ ra. Nay bà đề nghị được khấu trừ 100.000.000 đồng mà bà Nh mượn.

Nguyên đơn do ông Kh đại diện bà Nh trình bày: không đồng ý cách trả dần như bà L nêu.

Tại phiên tòa bà Nh không đồng ý với ý kiến của bà L là yêu cầu khấu trừ 100.000.000 đồng mà bà L cho rằng bà mượn của bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án: "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi"* vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đức Hoà theo quy định Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Bà Nguyễn Thị Nh cho rằng bà Bùi Thị Bích L xâm phạm quyền lợi của bà nên bà có quyền khởi kiện theo quy định Điều 186 BLTTDS, vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 184 BLTTDS. Đối với với yêu cầu bà L đề nghị được khấu trừ 100.000.000 đồng mà bà cho bà Nh mượn. Việc yêu cầu phản tố của bà L tại phiên tòa không được chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ

luật tố tụng dân sự. Vấn đề này của bà L được quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

[2] Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của bà Nguyễn Thị Nh và Bùi Thị Bích L trong hồ sơ và tại phiên tòa thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà Nh có tham gia hợp đồng góp hụi với bà Bùi Thị Bích L các dây hụi ngày 07/10/2018, 17/10/2018 và 21/10/2018 và hụi tuần mở vào ngày 02/8/2018, 10/8/2018 và 02/10/2018. Hai bên thống nhất số nợ là 413.400.000 đồng và thống nhất số tiền lãi là 29.764.800 đồng. Do đó Hội đồng xét xử công nhận đây là tình tiết sự thật của vụ án không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về cách trả nợ: bà L xin trả dần không được ông Kh đại diện bà Nh chấp nhận. Hội đồng xét xử thấy rằng bà L là thảo hụi có gôm hụi sống của bà Nh giao cho các hụi viên khác nhưng các hụi viên khác không đóng lại làm cho vỡ hụi làm ảnh hưởng quyền lợi bà Nh nhằm đảm bảo quyền lợi bà Nh nên cần buộc bà L phải trả cho bà Nh số tiền vốn đóng hụi là 413.400.000 đồng và lãi 29.764.800 đồng là phù hợp Điều 471 Bộ luật dân sự 2015.

[4] Về án phí: bà L phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn Điều 35, Điều 184, Điều 186, khoản 3 Điều 200, Điều 271, Điều 273 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 471 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 2014 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1/Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Nh do ông Phùng Văn Kh đại diện "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi* " với bà Bùi Thị Bích L.

Buộc bà Bùi Thị Bích L trả cho bà Nguyễn Thị Nh 413.400.000 đồng vốn gốc và lãi 29.764.800. Tổng cộng là 443.164.800 đồng ngay khi án có hiệu lực.

Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tính lãi chậm thi hành.

2/ Về án phí: Buộc bà L phải nộp 21.726.592 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại bà Nguyễn Thị Nh 10.863.000 đồng theo biên lai số 3199 ngày 24/7/2019 tại Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mộng Thúy

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-TAND Tỉnh Long An;
-VKSND huyện Đức Hòa;
-Chi cục THA huyện Đức Hòa;
-Lưu.